

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO
Số giấy phép/License No.: 1119
Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA
Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising Organization:

Tên/Name: BIWASOU KYODO KUMIAI /びわそう協同組合
Số giấy phép/License No.: 1708001320
Tên người đại diện/Name of Representative: KAWAHARA SHINGO /河原 進吾
Địa chỉ/Address: Shiga-ken, Kusatsu-shi, Kinokawa-cho 951-59 /滋賀県 草津市 木川町 951-59
Điện thoại/Tel: (+81) 77-535-6721

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing Organization:

Tên/Name: HAYASHI PONPUKURITO KABUSHIKIGAISHA
/林ポンプクリート株式会社
Mã số pháp nhân/Corporate No.:
Tên người đại diện/Name of Representative: HAYASHI FUSAKAZU /林 房和
Địa chỉ/Address: Kyoto-fu, Kyoto-shi, Fushimi-ku, Momoyama-cho, Negoro 2-11
/京都府京都市伏見区桃山町根来2番地の11
Điện thoại/Tel: (+81) 75-601-5116

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	PHAN LONG KHANH	22/01/2001	Nam/ Male		Concrete pressure feeding	01/10/2024
2	NGUYEN PHAM TIEN DAT	13/02/2004	Nam/ Male		Concrete pressure feeding	01/10/2024

Ngày/Date 02 tháng/month 05 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.

